SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ DOANH NGHIỆP LÂM ĐỒNG

Số 03.2020

TIN TỨC - SỰ KIỆN

01 Chương trình hành động của Chính phủ tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0

02 Thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong phòng, chống dịch

HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

03 Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất - kinh doanh trong đại dịch Covid-19

04 Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh đồng hành cùng doanh nghiệp vượt qua khó khăn do dịch Covid-19

05 Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa từ năm 2019 đến nay

06 Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thông qua chính sách thuế

07 Công nghệ mới - Sản phẩm mới

08 Tin cảnh báo từ các nước thành viên WTO

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI

09 Công nghệ Blockchain với hoạt động sở hữu trí tuệ

DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

10 Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia

11 Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp

12 Doanh nghiệp được UBND tỉnh Lâm Đồng chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao năm 2020

13 Quy định mới về in ấn, quản lý sử dụng tem rượu

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 35 Trần Hưng Đạo, Phường 10, thành phố Đà Lạt

Điện thoại: 0263 3833163

Fax: 0263 3833155

Email: trungtamthongtinld@gmail.com

Website: http://skhcn.lamdong.gov.vn

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THAM GIA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Ngày 17/4/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 50/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Nhằm đạt được mục tiêu Nghị quyết số 52-NQ/TW đề ra, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Trong đó, đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Nâng cao hiệu quả và đưa công tác tuyên truyền về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đi vào chiều sâu, phù hợp với từng nhóm đối tượng, phổ biến, nhân rộng kịp thời các mô hình thí điểm, điển hình tiên tiến. Tận dụng triệt để công nghệ số để thực hiện tốt công tác tuyên truyền.

Hoàn thiện thể chế

Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu khác của Chương trình hành động là hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi cho chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số quốc gia.

Xây dựng cơ chế quản lý linh hoạt, phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo không gian thuận lợi cho đổi mới sáng tạo.

Sớm ban hành khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát để triển khai thí điểm sau đó nhân rộng đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hình thành từ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có tiềm năng gây rủi ro cao. Việc triển khai thí điểm, thử nghiệm phải xác định rõ phạm vi không gian và thời gian.

Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong dự báo, phân tích chính sách, soạn thảo, ban hành, tổ chức, giám sát thực thi pháp luật, bảo đảm cơ chế phản hồi thông tin, phản ứng chính sách kịp thời, chính xác, theo kịp sự thay đổi nhanh chóng của đời sống kinh tế - xã hội.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, trước hết là pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các mô hình và hoạt động kinh tế mới dựa trên các nền tảng như kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo, đồng thời ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực cả về kinh tế và xã hội. Đảm bảo cho doanh nghiệp tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà luật không cấm; tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các mô hình, hoạt động kinh tế mới và kinh tế truyền thống. Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi các quy định về đầu tư theo hướng tạo thuận lợi cho các hoạt động thu hút vốn, mua cổ phần, mua bán sáp nhập doanh nghiệp công nghệ; các nhà đầu tư nước ngoài góp vốn vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ động tham gia vào các khuôn khổ pháp lý khu vực và toàn cầu để phát triển kinh tế số. Hoàn thiện pháp luật, chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong nước, tiến đến kết nối với khu vực ASEAN và quốc tế. Xây dựng hành lang pháp lý cho định danh số và xác thực điện tử quốc gia; thiết lập khung danh tính số quốc gia. Nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện khung pháp lý về giao dịch điện tử; xây dựng các cơ sở, hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác thử nghiệm sản phẩm, giải pháp trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông;...

Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu

Nghị quyết cũng đưa ra giải pháp xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cụ thể, Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai băng thông rộng chất lượng cao trên toàn quốc đến tất cả các thôn, làng, trường học, bệnh viện, trung tâm cộng đồng, bảo đảm tính liên tục và dự phòng. Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia. Hình thành hệ thống Trung tâm dữ liệu quốc gia, các Trung tâm dữ liệu vùng và địa phương kết nối đồng bộ và thống nhất. Coi dữ liệu là

tài nguyên và nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội. Hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định của Nhà nước và doanh nghiệp; xây dựng năng lực nghiên cứu, phát triển công nghệ, chế tạo thiết bị, phát triển các ứng dụng trong nước phục vụ quá trình chuyển đổi số và kinh tế số.

Bộ Khoa học và Công nghệ tăng cường đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu cơ bản ở các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu kết hợp phát triển các doanh nghiệp công nghệ. Tiếp tục thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Khuyến khích thành lập các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ dựa trên nền tảng số, Internet và không gian mạng.

Phát triển nguồn nhân lực thích ứng với yêu cầu của cuộc Cách mạng 4.0

Nghị quyết nêu rõ: phát triển nguồn nhân lực thích ứng với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong đó, Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện phổ cập kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho người dân. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hóa số trong cộng đồng; chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin, an ninh mạng đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành, địa phương liên quan rà soát tổng thể, thực hiện đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; đưa vào chương trình giáo dục phổ thông nội dung kỹ năng số và ngoại ngữ tối thiểu. Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số; lấy đánh giá của doanh nghiệp làm thước đo chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số. Có cơ chế khuyến khích và ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp công nghệ tham gia trực tiếp vào quá trình giáo dục và đào tạo, tạo ra sản phẩm phục vụ cho nền kinh tế số. Xây dựng một số trung tâm giáo dục, đào tạo xuất sắc về công nghệ theo hình thức hợp tác công - tư. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút, sử dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành liên quan phát triển mạnh đào tạo nghề và đào tạo kỹ năng đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở đào tạo nghề liên doanh, liên kết với doanh nghiệp trong và ngoài nước để mở các ngành đào tạo cần thiết; có chính sách hỗ trợ cho lao động khi tham gia đào tạo lại, đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng để chuyển đổi công việc.

Chính sách phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên

Về chính sách phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên, các Bộ Thông tin và Truyền thông, Công an, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo phạm vi chức năng và nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất giải pháp chính sách tập trung phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như: công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông; an toàn thông tin, an ninh mạng; công nghiệp chế tạo thông minh; tài chính - ngân hàng; thương mại điện tử; nông nghiệp số; du lịch số; công nghiệp văn hóa số; y tế; giáo dục và đào tạo.

Bộ Khoa học và Công nghệ ưu tiên nguồn lực triển khai một số chương trình nghiên cứu trọng điểm quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tập trung phát triển các công nghệ ưu tiên có khả năng ứng dụng vào thực tiễn để phát triển các sản phẩm cụ thể, phù hợp với lợi thế cạnh tranh của đất nước, trong từng ngành và các công nghệ chiến lược, nền tảng của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, có tác động tan tỏa đến các ngành, lĩnh vực khác, trọng tâm là: công nghệ thông tin và truyền thông, cơ điện tử; công nghệ mới trong lĩnh vực năng lượng; trí tuệ nhân tạo và tự động hóa; công nghệ sinh học, điện tử y sinh.

Bộ Y tế tập trung nghiên cứu và phát triển công nghệ sản xuất vắc xin; nghiên cứu làm chủ và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến trong lĩnh vực y - dược; ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong y tế; thúc đẩy mạnh mẽ thanh toán không dùng tiền mặt trong y tế.

Theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ

THÚC ĐẨY ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG PHÒNG, CHỐNG DỊCH

NINH CƠ

Thời gian qua, đã có nhiều ứng dụng công nghệ thông tin được phát triển, tạo công cụ đắc lực giúp nhà quản lý và người dân chủ động trong phòng, chống dịch Covid-19, tuy nhiên, vẫn có không ít người dân chưa quan tâm sử dụng. Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, cần đẩy mạnh tuyên truyền, có hướng dẫn cụ thể để tăng lượng người dùng, phát huy hiệu quả các ứng dụng.

Đến nay, Việt Nam đã có nhiều ứng dụng công nghệ hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19, như ứng dụng khai báo y tế cho người dân (NCOVI) do Tập đoàn VNPT cùng các công ty công nghệ thông tin và truyền thông lớn ở Việt Nam nghiên cứu và phát triển; ứng dụng Vietnam health declaration do Viettel Solutions xây dựng; ứng dụng phát hiện tiếp xúc gần (Bluezone) do 4 doanh nghiệp công nghệ hợp tác phát triển là Memozone, VNPT, MobiFone và BKAV.

Với ứng dụng NCOVI, người dùng sẽ cung cấp các thông tin phản ánh người nghi ngờ mắc bệnh, người đi về từ vùng dịch, hoặc khai báo thông tin sức khỏe hiện tại của mình để cơ quan chức năng triển khai nhanh các biện pháp phòng, chống dịch. Đến nay, đã có trên 17,7 triệu bản ghi khai báo y tế tự nguyện qua ứng dụng NCOVI.

Ứng dụng Vietnam health declaration dành cho người nhập cảnh vào Việt Nam, có thể khai bằng cách quét mã QR qua điện thoại thông minh để nhận đầy đủ các thông tin cần khai báo. Hiện, có hơn 874 ngàn tờ khai y tế bắt buộc đối với khách nhập cảnh thông qua địa chỉ https://tokhaiyte.vn trên ứng dụng Vietnam health declaration. Vừa qua, khi dịch Covid-19 bùng phát tại một số tỉnh, thành phố, nhu cầu sử dụng ứng dụng Vietnam health declaration tăng đột biến, Viettel đã phải nâng cấp năng lực hệ thống lên 30%. Hiện, hệ thống có khả năng lưu trữ bản ghi hồ sơ kê khai từ 22 triệu lên hơn 28 triệu bản ghi. Ứng dụng cũng đáp ứng cho hơn 10 ngàn người dùng truy cập đồng thời, thay vì 8 ngàn người như trước đây.

Ứng dụng Bluezone ra mắt vào tháng 4/2020, nhưng gần đây, số lượng người sử dụng cũng tăng mạnh (hơn 15 triệu lượt tải ứng dụng) khi dịch bùng phát trở lại tại thành phố Đà Nẵng. Theo các nhà phát triển, ứng dụng Bluezone sử dụng công nghệ định vị bluetooth năng lượng thấp và được đánh giá cao, là giải pháp hiệu quả nhất hiện nay trong việc truy vết tiếp xúc. Sau khi người dùng cài đặt ứng dụng trên điện thoại thông minh (smartphone), điện thoại sẽ tự ghi nhận vào nhật ký thời điểm và thời gian tiếp xúc của người dùng. Từ đó, thiết bị cảnh báo cho người dùng nếu tiếp xúc gần với người nhiễm Covid-19, giúp cơ sở y tế nhanh chóng khoanh vùng, cách ly các ca nghi nhiễm, người tiếp xúc gần với ca nhiễm.

Với những tính năng hỗ trợ cho phòng, chống dịch của ứng dụng, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp Bộ Y tế, UBND các tỉnh/thành triển khai nhanh nhất việc đề nghị người dân cài đặt ứng dụng trên điện thoại thông minh. Khi có một ca nhiễm bệnh, lịch sử tiếp xúc trong ứng dụng cho biết người dùng đã từng tiếp xúc với người này hay chưa nếu cả 2 đều dùng ứng dụng Bluezone. Vì vậy, càng nhiều người cài đặt Bluezone thì hiệu quả cảnh báo càng cao. Triển khai thực hiện, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Văn bản số 2841/BTTTT-THH ngày 01/8/2020 gửi UBND các tỉnh, thành phố về việc tuyên truyền cài đặt ứng dụng; Cục Tin học hóa đã lập nhóm triển khai với Sở Thông tin và Truyền thông 63 tỉnh, thành phố. Đến nay, có hơn 20 tỉnh, thành phố đã có văn bản của UBND tỉnh hoặc Sở Thông tin và Truyền thông gửi đến các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp viễn thông đề nghị tuyên truyền cài đặt ứng dụng Bluezone.

Tuy nhiên, hiện ứng dụng này khá mới nên nhiều người vẫn chưa biết để cài đặt. Thậm chí, không ít người đã tải nhầm một ứng dụng khác có tên “Bluzone” (gần giống với Bluezone), không phải là ứng dụng truy vết Covid-19 và không sử dụng tiếng Việt. Việc tải nhầm ứng dụng khiến cả đơn vị phát triển và người dùng đều bị ảnh hưởng; nhiều người đã vội vàng cho rằng ứng dụng khó sử dụng, không có tác dụng truy vết Covid-19 như giới thiệu. Theo các chuyên gia công nghệ, chỉ cần người dùng gõ đúng tên ứng dụng là “Bluezone” sẽ không gặp tình huống nêu trên.

Ông Đỗ Công Anh, Phó Cục trưởng Cục Tin học hóa cho biết, ứng dụng sẽ ghi nhận lịch sử tiếp xúc của người cài đặt, nếu trong số những người đã tiếp xúc được xác định là F0 sau đó thì ứng dụng sẽ tự cảnh báo kịp thời cho cá nhân. Nếu F0 đó đã cài Bluezone từ trước thì việc truy vết, khoanh vùng các F1, F2 được thực hiện rất nhanh. Do vậy, cần thiết nhiều người cài đặt ứng dụng này để tự bảo vệ mình, gia đình và cộng đồng, tạo điều kiện cho các cơ quan có thẩm quyền quản lý tốt hơn.

Để các ứng dụng công nghệ thông tin hữu hiệu trong phòng, chống dịch Covid-19, Bộ Thông tin và Truyền thông đã đưa ra nhiều giải pháp tuyên truyền để các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện nhằm triển khai nhanh chóng, thống nhất. Trong đó, đáng chú ý là giải pháp các cơ quan nhà nước yêu cầu toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nếu có điện thoại thông minh thì phải cài đặt ứng dụng Bluezone. Chính quyền cơ sở, các tổ chức đoàn thể, tổ dân phố đi từng nhà phát tờ rơi tuyên truyền hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng. Các cơ sở đào tạo yêu cầu học sinh, sinh viên có điện thoại di động thông minh cài đặt cho mình và người thân. Khách du lịch đến địa bàn cần nhận được ngay thông báo cài đặt Bluezone trên điện thoại… Ứng dụng này kết hợp với các ứng dụng khai báo y tế khác đang hoạt động ở Việt Nam sẽ trở thành hệ sinh thái truy vết rất cao. Do đó, cần sự chung tay của các bộ, ngành liên quan, các tổ chức xã hội và sự ủng hộ, thực hiện của người dân để phát huy hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch Covid-19.

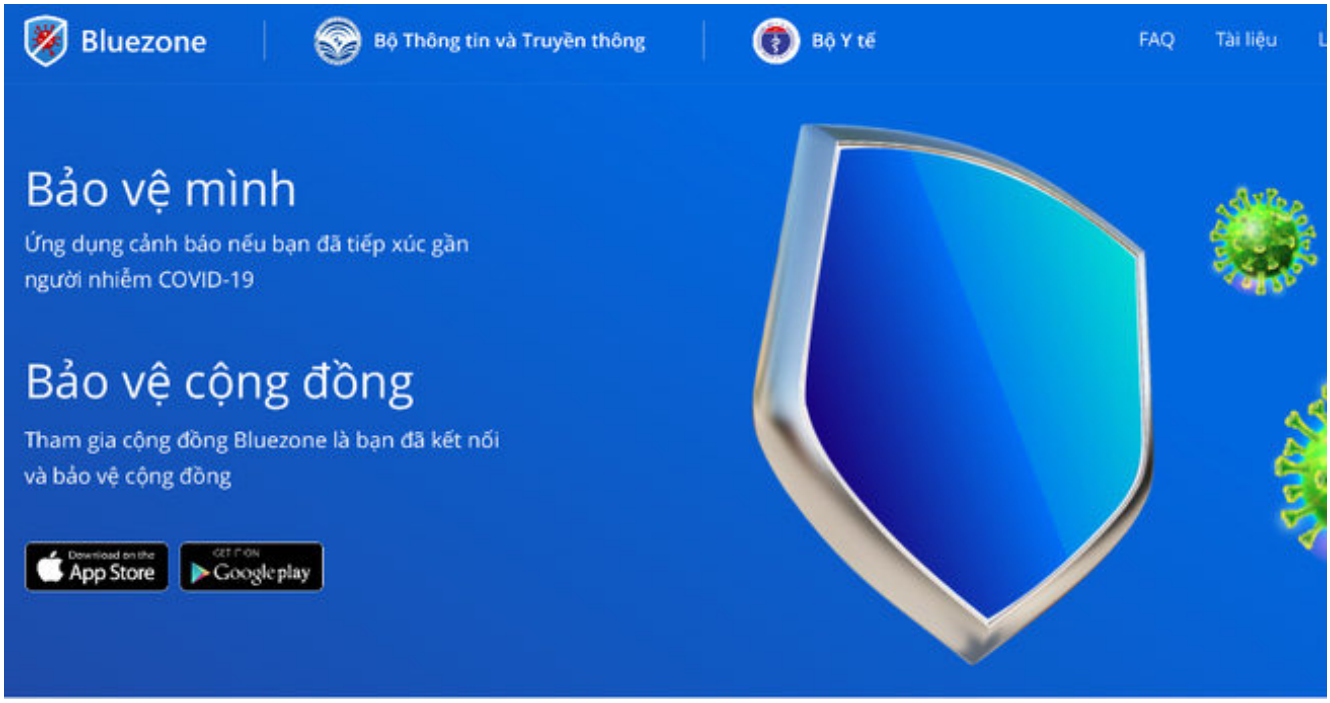

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Nguyễn Văn Yên chủ trì cuộc họp bàn về các phương án hỗ trợ doanh nghiệp ảnh hưởng bởi dịch Covid-19

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP PHỤC HỒI SẢN XUẤT - KINH DOANH TRONG ĐẠI DỊCH COVID-19

NGUYỄN HỮU TÂM
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Lâm Đồng

Những tháng đầu năm 2020, Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành liên tục chỉ đạo các địa phương triển khai quyết liệt, chủ động, hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch trong tình hình mới. Cùng với cả nước chung tay phòng, chống dịch Covid-19, ngày 24/4/2020, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Chương trình hành động số 4102/CTr-UBND thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất - kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Trước thực trạng doanh nghiệp nói chung, khách hàng vay nói riêng gặp nhiều khó khăn trong quá trình sản xuất - kinh doanh do đại dịch Covid-19, ngày 13/3/2020, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 01/2020/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Công điện số 02/CĐ-NHNN của Thống đốc NHNN ngày 11/3/2020 về việc tăng cường phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới.

Chính sách tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN đã định hướng cho các tổ chức tín dụng trong toàn quốc nói chung và Lâm Đồng nói riêng triển khai kịp thời các giải pháp nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Cụ thể như sau:

Tập trung cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo chỉ đạo tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh thực hiện quán triệt và triển khai thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 cũng như được cụ thể hóa tại quy định nội bộ của các đơn vị. Trong đó, tập trung vào các nội dung chính sau:

- Tổ chức tín dụng thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, thực hiện miễn, giảm lãi, phí khi khoản nợ phát sinh từ hoạt động cấp tín dụng đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

+ Nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi đến hạn thanh toán trong khoản thời gian kể từ ngày 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 3 tháng kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch Covid-19;

+ Khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận đã ký do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid-19.

- Tổ chức tín dụng được giữ nguyên nhóm nợ đã phân loại theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm gần nhất trước ngày 23/01/2020 đối với: số dư nợ đã được cơ cấu lại thời hạn trả nợ; số dư nợ được miễn, giảm lãi, phí; gồm cả phần dư nợ đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và điều chỉnh nhóm nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 15 ngày kể từ ngày Thông tư số 01/2020/TT-NHNN có hiệu lực thi hành (13/3/2020).

- Tổ chức tín dụng quyết định, chịu trách nhiệm cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN đảm bảo giám sát chặt chẽ, an toàn, phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ để trục lợi, phản ảnh sai lệch chất lượng tín dụng.

Đối với các Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lâm Đồng yêu cầu Hội đồng quản trị các Quỹ tín dụng nhân dân khẩn trương ban hành quy định nội bộ về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ theo quy định. Trong đó, lưu ý quy định cụ thể các tiêu chí, đối tượng, thời hạn được áp dụng; các cá nhân, bộ phận tham gia phê duyệt; các quy định cụ thể về thời hạn cơ cấu lại, mức lãi, phí miễn giảm, thời hạn giữ nguyên nhóm nợ…; tần suất rà soát, kiểm tra, đánh giá khả năng trả nợ của thành viên/khách hàng sau khi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ theo đúng tinh thần và các quy định của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN.

- Các tổ chức tín dụng niêm yết công khai quy định nội bộ về việc cơ cấu lại

thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và điều chỉnh nhóm nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do dịch Covid-19 tại trụ sở giao dịch và trên các phương tiện truyền thông.

Để tuyên truyền sâu, rộng chính sách hỗ trợ khách hàng vay đến người dân và doanh nghiệp, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lâm Đồng đã phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Lâm Đồng, Hiệp hội Doanh nghiệp trẻ, Ban quản lý Khu du lịch hồ Tuyền Lâm, Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lâm Đồng, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Lâm Đồng hỗ trợ ngành Ngân hàng trong việc chuyển tải thông tin đến người dân, doanh nghiệp biết để phối hợp với các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh nhằm góp phần hỗ trợ khách hàng vay tháo gỡ khó khăn; đồng thời, nắm bắt các vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp muốn phục hồi và thúc đẩy sản xuất - kinh doanh thông tin cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lâm Đồng.

Tiếp tục cho vay mới

Các tổ chức tín dụng tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xét duyệt hồ sơ vay vốn nhằm nâng cao khả năng tiếp cận vốn vay của khách hàng. Cân đối nguồn vốn và chủ động tiếp cận doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để xem xét và thẩm định cho vay vốn với lãi suất ưu đãi nhằm tháo gỡ khó khăn giúp khách hàng vay, doanh nghiệp ổn định hoạt động sản xuất - kinh doanh.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; xây dựng nông thôn mới; cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch.

Giảm mặt bằng lãi suất cho vay

Ngày 12/5/2020, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quyết định số 920/QĐ-NHNN về điều chỉnh mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế theo quy định tại Thông tư số 39/TT-NHNN ngày 30/12/2016 về mức 5%/năm, đối với Quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô về mức 6%/năm (giảm 0,5%/năm so với trước đó, áp dụng thống nhất trong toàn ngành).

Trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, các tổ chức tín dụng trên cơ sở khả năng tài chính và ý kiến chỉ đạo từ hội sở (đối với ngân hàng thương mại) tiết kiệm chi phí hoạt động, nâng cao hiệu quả kinh doanh để có điều kiện giảm lãi suất cho vay nhằm chia sẻ khó khăn với khách hàng, đảm bảo an toàn tài chính trong hoạt động. Lãi suất cho vay các loại phổ biến thời gian qua giảm từ 0,5-1,5%/năm.

Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt

Ngành Ngân hàng trên địa bàn tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 4315/KH-UBND ngày 12/7/2018 của UBND tỉnh triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt và Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng thông qua:

- Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ, đa dạng hóa và đẩy mạnh sử dụng các phương tiện, dịch vụ thanh toán mới, hiện đại phù hợp với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế; tăng cường hoạt động giám sát, đảm bảo an ninh, an toàn đối với hệ thống thanh toán.

- Xem xét miễn, giảm phí dịch vụ thanh toán điện tử nhằm hỗ trợ trực tiếp cho người sử dụng dịch vụ, nhất là phí thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ hành chính công.

Kết quả triển khai chính sách tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất - kinh doanh sau đại dịch

Đến hết tháng 6/2020, các tổ chức tín dụng trên địa bàn đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ cho 434 khách hàng với số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ là 683 tỷ đồng; miễn, giảm lãi 5,82 tỷ đồng cho 3.255 khách hàng vay; cho 7.140 khách hàng vay mới với doanh số cho vay lũy kế từ ngày 23/01/2020 là 10.545 tỷ đồng.

Trong những tháng còn lại của năm 2020, các doanh nghiệp trên địa bàn còn gặp rất nhiều khó khăn. Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất tơ tằm, trà, cà phê… tiếp tục thực hiện các đơn hàng đã ký kết, nhưng khó thỏa thuận các đơn hàng mới nên việc sản xuất trong tình trạng duy trì, cầm chừng. Các doanh nghiệp chăn nuôi bên cạnh khó khăn chung còn chịu ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi, giá con giống cao nên các doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư. Các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, nhà hàng, khách sạn... ngưng đầu tư mở rộng và tập trung duy trì hoạt động hiện có. Do đó, nhu cầu vốn vay trong thời gian tới không dự đoán cao và nợ xấu tăng.

Trong thời gian tới, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ tiếp tục có các quy định sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2020/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo hướng: những chính sách, giải pháp hỗ trợ của ngành Ngân hàng đối với người dân, doanh nghiệp trước làn sóng Covid-19 lần thứ 2 tại Việt Nam; tháo gỡ vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp vừa và nhỏ trong tiếp cận vốn; vấn đề quản lý cơ cấu nguồn vốn tín dụng hướng vào hoạt động sản xuất - kinh doanh, kiểm soát cho vay lĩnh vực rủi ro; tiết giảm chi phí hoạt động, giảm lương, thưởng, lợi nhuận để tiếp tục giảm lãi suất cho vay thực chất đối với các khoản vay hiện hữu và các khoản cho vay mới, hỗ trợ và đồng hành cùng doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn, góp phần phục hồi sản xuất - kinh doanh.

Bên cạnh đó, ngành Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về các chương trình, chính sách tín dụng, đặc biệt là các giải pháp của ngành Ngân hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của người dân, doanh nghiệp để chính sách tín dụng đi vào đời sống, hỗ trợ thiết thực cho người dân và doanh nghiệp khôi phục, duy trì hoạt động sản xuất - kinh doanh, từng bước vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP VƯỢT QUA KHÓ KHĂN DO DỊCH COVID-19

TRƯƠNG VĂN ĐỨC
Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng

Trong bối cảnh khó khăn chung của toàn cầu khi đại dịch Covid-19 ngày càng lan rộng, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam cũng chịu những tác động hết sức tiêu cực, nặng nề. Riêng tỉnh Lâm Đồng, 7 tháng đầu năm 2020, nhiều chỉ số kinh tế đã sụt giảm khá mạnh so với cùng kỳ. Xuất khẩu hoa tươi các loại chỉ đạt 179 triệu cành và hoa chậu các loại, trị giá 26,7 triệu USD, giảm 18,4% về lượng và 5,9% về giá trị so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trên địa bàn tỉnh chỉ đạt 30.122 tỷ đồng, giảm 6,6% so với cùng kỳ; trong đó, doanh thu từ dịch vụ lưu trú, ăn uống giảm đến 34,6%. Nhiều doanh nghiệp phải cắt giảm lao động, làm việc luân phiên…

Nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất - kinh doanh, nhiều chính sách, giải pháp ban hành kịp thời như Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất - kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19; Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước quy định về tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ; Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 31/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước về các giải pháp cấp bách của ngành Ngân hàng nhằm tăng cường phòng, chống và khắc phục khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19; Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất; Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 với tổng kinh phí 62.000 tỷ đồng.

Tại tỉnh Lâm Đồng, nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp khắc phục khó khăn do dịch bệnh Covid-19 gây ra, tiếp cận nhanh chóng và thuận lợi các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh đã tham gia 3 hội nghị trực tuyến với Chính phủ, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam; đã gửi 3 văn bản kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét cho các doanh nghiệp được giãn đóng bảo hiểm xã hội, phí công đoàn đối với số lao động có đóng bảo hiểm phải nghỉ việc thực tế vì dịch bệnh, không khống chế tỷ lệ tối thiểu là 50%. Các khoản chi phí mà doanh nghiệp hỗ trợ chính thức cho Nhà nước thông qua Mặt trận Tổ quốc, Bộ Y tế, UBND tỉnh… để phục vụ công tác phòng, chống dịch theo chủ trương của Nhà nước nên được tính vào chi phí và được khấu trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Đề nghị cho kéo

dài thời gian đóng thuế, bảo hiểm xã hội, phí công đoàn… ít nhất 12 tháng. Xem xét cho các doanh nghiệp được giảm 50% tiền thuê đất phải nộp ít nhất trong năm 2020-2021 để các doanh nghiệp có điều kiện sớm phục hồi sản xuất. Đề nghị xem xét cho giữ nguyên nhóm nợ đối với các doanh nghiệp vay ngoại tệ hợp pháp để xuất khẩu; các ngân hàng thương mại cần xem xét việc tăng giá trị tài sản đảm bảo hiện đang được thế chấp tại các ngân hàng để giúp doanh nghiệp được tăng hạn mức vay trong điều kiện doanh nghiệp không còn tài sản đảm bảo, nhất là các doanh nghiệp có khả năng phục hồi sớm và nhanh.

Bên cạnh đó, để giúp các doanh nghiệp khắc phục chuỗi cung ứng bị đứt gãy và bị thu hẹp thị trường tiêu thụ, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh cũng đã hợp tác với hơn 20 hiệp hội doanh nghiệp của các địa phương khác trong cả nước như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng… để tổ chức cho các hội viên hiệp hội tiêu thụ hàng hóa của nhau, hợp tác cung ứng nguyên liệu sản xuất cho nhau… Ngoài ra, Hiệp hội cũng đã chủ động phối hợp cùng các cơ quan chức năng tổ chức cho các doanh nghiệp Lâm Đồng hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến trà, trái cây, đặc sản, dược liệu… và các đơn vị phân phối, siêu thị, cửa hàng đặc sản tham gia chương trình xúc tiến thương mại tại tỉnh Cà Mau; tổ chức hội nghị kết nối cung - cầu tại tỉnh Quảng Bình - một hoạt động nằm trong chuỗi sự kiện của Hội nghị ngành Công Thương các tỉnh, thành phố khu vực miền Trung - Tây Nguyên lần thứ VII, năm 2020. Tổ chức cho các doanh nghiệp tham dự hội nghị *"Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội phát triển xuất khẩu nông - lâm - thủy sản sang thị trường EU, thực thi hiệu quả Hiệp định EVFTA"* tại thành phố Hồ Chí Minh; tham gia Diễn đàn Giao thương trực tuyến *"Rau, củ, quả Việt Nam - Hà Lan"*; hội nghị xúc tiến thương mại Việt Nam - Ấn Độ, hội nghị giao thương với các doanh nghiệp tỉnh Sơn Đông và thành phố Trùng Khánh - Trung quốc; hỗ trợ doanh nghiệp gửi hàng mẫu, tài liệu quảng cáo tại hội chợ thương mại quốc tế Đài Trung; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội nghị kết nối giao thương của 3 tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận, Ninh Thuận.

Ngoài ra, để giúp các doanh nghiệp có điều kiện thực hiện tái cấu trúc nhằm thích ứng với trạng thái bình thường mới sau dịch, Hiệp hội đã tổ chức các lớp đào tạo trực tuyến về chiến lược phát triển doanh nghiệp sau đại dịch Covid-19; về xây dựng chuỗi cung ứng cho Việt Nam và Lâm Đồng trong mùa dịch; ứng dụng thành tựu IoT trong nông nghiệp dành cho các doanh nghiệp ngành nông nghiệp; về tăng cường hiệu quả sản xuất - kinh doanh thông qua ứng dụng thương mại điện tử; tận dụng cơ hội và thực thi hiệu quả Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam (EVFTA); về giải pháp khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất - kinh doanh sau dịch Covid-19...

Bên cạnh các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Nhà nước đã ban hành và thực hiện, sự đồng hành của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh nói riêng, hiệp hội doanh nghiệp các tỉnh bạn và cơ quan nhà nước nói chung, đã giúp nhiều doanh nghiệp khắc phục được những khó khăn trước mắt do dịch bệnh Covid-19 gây ra và có điều kiện thuận lợi để nhanh chóng phục hồi sau dịch.

HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TỈNH LÂM ĐỒNG THỰC HIỆN TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA TỪ NĂM 2019 ĐẾN NAY

NGUYỄN TÚ UYÊN
Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu cho UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Kế hoạch số 6736/KH-UBND ngày 16/10/2019 về việc thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Để thực hiện kế hoạch này, các nội dung cần triển khai gồm: tổ chức tuyên truyền, quảng bá về lợi ích và tầm quan trọng của Đề án truy xuất nguồn gốc; triển khai áp dụng và phổ biến các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn quốc gia về hệ thống truy xuất nguồn gốc; tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm áp dụng các giải pháp, công nghệ truy xuất nguồn gốc; xây dựng cơ sở hạ tầng truy xuất nguồn gốc; xây dựng dữ liệu, danh mục sản phẩm, nhóm sản

phẩm trọng điểm ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc; quy định các sản phẩm bắt buộc áp dụng truy xuất nguồn gốc và lộ trình phù hợp theo nguyên tắc mức độ an toàn, khả năng thực thi và yêu cầu của thị trường xuất khẩu; hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động về truy xuất nguồn gốc.

Trong đó, hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp về truy xuất nguồn gốc tập trung vào các nội dung:

- Thực hiện khảo sát, phân loại để lựa chọn doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu tham gia Đề án theo quy mô, nhóm sản phẩm, thị trường, yêu cầu quản lý; tập trung vào các doanh nghiệp có sản phẩm trọng điểm, sản phẩm đã được chứng nhận nhãn hiệu và các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở địa phương theo chuỗi giá trị (Chương trình mỗi xã một sản phẩm - OCOP).

- Tư vấn, hướng dẫn thủ tục đăng ký mã số, mã vạch, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc, kết nối đến Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh sử dụng mã số, mã vạch, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, các tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, đảm bảo khả năng tương tác, trao đổi dữ liệu với các hệ thống truy xuất nguồn gốc của doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, đơn vị cung cấp dịch vụ giải pháp trong việc xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo các quy định của pháp luật trên nền tảng các doanh nghiệp đã áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng hoặc sản phẩm đã được chứng nhận chất lượng; hướng dẫn công tác chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc để đảm bảo chuẩn hóa, minh bạch hóa thông tin truy xuất nguồn gốc.

- Hỗ trợ xây dựng một số mô hình điểm truy xuất nguồn đến năm 2020, ưu tiên đối với các sản phẩm đã được chứng nhận nhãn hiệu.

Trong năm 2019, để triển khai Đề án truy xuất nguồn gốc hiệu quả, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất Lượng tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện 1 phóng sự; tổ chức 1 hội nghị triển khai đề án với 100 người tham dự, 2 lớp đào tạo cho 107 người; phối hợp với Trung tâm Mã số, Mã vạch Quốc gia thực hiện khảo sát 9 doanh nghiệp đăng ký tham gia áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Với sự quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ của Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, UBND tỉnh Lâm Đồng, UBND huyện Đạ Tẻh; sự phối hợp của các doanh nghiệp, việc triển khai Đề án trong thời gian qua đã đạt được những kết quả tích cực. Một số doanh nghiệp đã áp dụng hiệu quả các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; từ đó, tạo tiền đề cho việc áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc thuận lợi hơn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn tồn tại một số khó khăn trong quá trình triển khai Đề án như: kinh phí triển khai Đề án đến năm 2020

được trích từ nguồn kinh phí của Dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 04/02/2016, Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp còn thấp (40.000.000 đồng/doanh nghiệp) nên số lượng doanh nghiệp tham gia còn ít. Đồng thời, các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc chưa được ban hành nên chưa có căn cứ thực hiện, lập dự toán kinh phí triển khai Đề án. Doanh nghiệp của tỉnh Lâm Đồng chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, do đó, sẽ gặp khó khăn trong việc đối ứng kinh phí triển khai và duy trì hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Trong thời gian tới, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất Lượng tỉnh Lâm Đồng sẽ tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về Đề án; tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn để nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp về truy xuất nguồn gốc và triển khai hỗ trợ các mô hình truy xuất.

Các doanh nghiệp có nhu cầu tham gia Đề án, vui lòng liên hệ:

Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 0263 3532247

Fax: 0263 3827508

Email: pqltccl@lamdong.gov.vn

HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO THÔNG QUA CHÍNH SÁCH THUẾ

LƯƠNG THU THỦY, NGUYỄN ĐÀO TÙNG
Học viện Tài chính

Xây dựng thành công hệ sinh thái khởi nghiệp là một chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước. Kinh nghiệm của một số quốc gia cho thấy, việc xây dựng và thực thi các chính sách thuế hữu hiệu sẽ góp phần thúc đẩy cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo phát triển, các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có thêm động lực cũng như nguồn lực đầu tư mạnh mẽ hơn vào các lĩnh vực đổi mới sáng tạo.

Trong thời gian gần đây, nội dung khởi nghiệp sáng tạo được quy định trong các bộ luật có liên quan như: Luật Khoa học và Công nghệ 2013, Luật Đầu tư 2014, Luật Tổ chức tín dụng (sửa đổi) 2017, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017, các bộ luật thuế mà chưa có một luật riêng. Tại Khoản 2, Điều 3 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa xác định: *"Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo là doanh nghiệp nhỏ và vừa được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh"*. Trên cơ sở đó, các điều kiện và nội dung hỗ trợ cho các doanh nghiệp này được quy định tại Điều 17 và 18 của Luật. Tiếp đó, trong năm 2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp

nhỏ và vừa, Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 quy định chi tiết về đầu tư cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo... Cùng với đó là việc hỗ trợ cụ thể cho hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, trong đó có Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án *"Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025"*. Có thể nói, trong một thời gian ngắn, hệ thống pháp luật và chính sách hỗ trợ cho khởi nghiệp sáng tạo đã được ban hành.

Đặc biệt, chính sách ưu đãi thuế được đề cập tại Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2007; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) năm 2008; Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt; Luật Quản lý thuế số 106/2016/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN năm 2013. Có thể nói, các chính sách nêu trên đã tạo ra một hành lang pháp lý cùng với các thủ tục hành chính thuế được đơn giản hóa là những dấu hiệu tốt trong việc quan tâm hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo ở nước ta. Tuy nhiên, so với các chính sách liên quan của một số quốc gia cho thấy, chính sách thuế của Việt Nam tính hiệu quả chưa cao và cần tiếp tục được bổ sung, sửa đổi để phát huy hiệu quả cao nhất cho đối tượng được thụ hưởng. Cụ thể:

Một là, chính sách ưu đãi thuế được đề cập trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Thuế TNDN chủ yếu là ưu đãi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa nói chung, trong đó có các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Các nghị định hướng dẫn thi hành chưa có các hướng dẫn ưu đãi chi tiết và riêng biệt về thuế cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Hai là, các chính sách hiện hành đã có quy định ưu đãi về thuế, phí khác cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, nhưng để được hưởng các ưu đãi này, các doanh nghiệp còn phải đáp ứng nhiều tiêu chí khác về thời gian hoạt động, quy mô vốn, mô hình lao động được cung cấp... Đây là một trong những khó khăn cần tháo gỡ hiện nay nếu không sẽ bỏ lỡ những tác động tích cực của chính sách ưu đãi thuế.

Ba là, một số quy định về ưu đãi thuế cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo (quy định trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa) hiện chưa khả thi. Nguyên nhân là do Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thuế TNDN chưa được Quốc hội thông qua nên chưa xác định được cụ thể mức thuế suất thấp hơn mức thuế suất phổ thông hiện hành (Điều 10 của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa).

Bốn là, tiêu chí cho việc xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa được quy định trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa là cơ sở để xác định doanh nghiệp nào được ưu đãi thuế. Tuy nhiên, theo xu hướng

doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh đa ngành hiện nay, tổng số vốn ghi trong bảng thống kê tài sản sẽ phải gồm cả vốn đăng ký và vốn vay nên không phản ánh quy mô thực chất của doanh nghiệp. Thực tế cho thấy, vốn đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp rất khác so với vốn đầu tư vào sản xuất - kinh doanh, do đó, việc sử dụng các tiêu chí khác nhau theo từng ngành nghề sẽ gây khó khăn cho việc quản lý của cơ quan thuế. Mặt khác, việc sử dụng tiêu chí là doanh thu để xác định doanh nghiệp được ưu đãi về thuế cũng chưa thật sự hợp lý, vì căn cứ để tính thuế là thu nhập.

Năm là, trong các quy định hiện nay (Điều 17, 18 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; khoản 4, Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân), doanh nghiệp đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo khi thực hiện chuyển nhượng vốn chưa được hưởng các ưu đãi về thuế. Trong khi đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có độ rủi ro cao, chính sách thuế hiện tại lại chưa cho phép các nhà đầu tư thực hiện bù trừ lỗ, từ đó phần nào giảm sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. Hơn nữa, các ưu đãi cụ thể về thuế thu nhập cá nhân cho các nhà đầu tư và lao động trong các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo cũng chưa được đề cập.

Một số kiến nghị

Từ góc độ chính sách thuế, để thúc đẩy hoạt động của các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cần tiếp tục sửa đổi và bổ sung một số nội dung cụ thể như sau:

Thứ nhất, cần xây dựng và ban hành các quy định về ưu đãi thuế riêng đối với các nhà đầu tư, đặc biệt là những lĩnh vực đầu tư mạo hiểm hoặc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao. Các khoản đầu tư vào các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo cần được áp dụng mức miễn, giảm thuế như cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật và khu làm việc chung. Việc bổ sung ưu đãi cụ thể cho các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung góp phần thúc đẩy nhà đầu tư tạo cơ sở hạ tầng để thu hút các doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và vừa vào hoạt động, tiết giảm chi phí cho doanh nghiệp và hỗ trợ những dịch vụ thiết yếu ban đầu trong quá trình mới thành lập.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung Luật Thuế TNDN theo hướng xác định cụ thể mức thuế suất ưu đãi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo thấp hơn mức thuế suất phổ thông hiện hành. Miễn thuế trong 5 năm đầu hoạt động và áp dụng thuế suất thuế TNDN 10% tối thiểu cho 15 năm tiếp theo; giảm thuế suất thuế TNDN xuống còn 15% thay vì mức thuế 20% hiện nay.

Thứ ba, xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được hưởng ưu đãi thuế suất thuế TNDN căn cứ vào ngưỡng thu nhập thay vì căn cứ vào doanh thu như hiện nay. Quy định này vừa giúp cơ quan thuế giảm chi phí quản lý, đồng thời giúp tạo sự công bằng giữa các doanh nghiệp cùng quy mô.

Thứ tư, bổ sung quy định các khoản thu nhập từ thặng dư vốn đầu tư, chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng quyền góp vốn, tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng

tạo của các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư thiên thần trong những lĩnh vực khuyến khích phát triển như công nghệ thông tin, công nghệ nano… mang tính chất động lực chính, dẫn dắt nền kinh tế trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0 được miễn thuế trong trường hợp đầu tư tại thời điểm doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo chưa có lợi nhuận tính thuế.

Thứ năm, tiếp tục cải cách hệ thống thuế cho phù hợp với thông lệ quốc tế kết hợp với cải cách hành chính thuế liên tục, giảm chi phí tuân thủ luật thuế của các doanh nghiệp khởi nghiệp (doanh nghiệp được phép áp dụng các quy định về thủ tục hành chính thuế để giảm chế độ kế toán).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013.

2. Luật Đầu tư năm 2014.

3. Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) năm 2017.

4. Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017.

5. Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008.

6. Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2012.

7. Luật Thuế TNDN năm 2013.

8. Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án *"Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025"*.

9. Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

10. Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2018 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

11. Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

12. Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

CÔNG NGHỆ MỚI - SẢN PHẨM MỚI

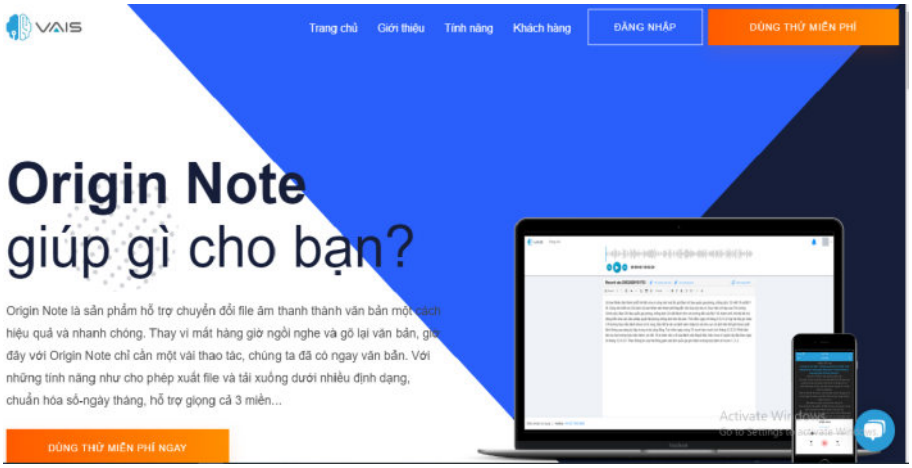

PHẦN MỀM HỖ TRỢ CHUYỂN TỪ GIỌNG NÓI TIẾNG VIỆT THÀNH VĂN BẢN (ORIGIN NOTE)

Tiếng Việt là một trong những ngôn ngữ khó học, khó phát âm nhất trên thế giới. Do đó, việc xây dựng nên những phần mềm, giải pháp chuyển đổi giọng nói tiếng Việt sang văn bản được xem là một thử thách không nhỏ đối với ngay cả những tập đoàn hàng đầu thế giới như Google, Microsoft, Apple… khi bước chân vào thị trường Việt Nam.

Mặc dù vậy, một startup gồm các bạn trẻ Việt Nam chỉ mất 2 năm để xây dựng nên "Origin Note" - một sản phẩm có tính sáng tạo và ứng dụng cao. Đây cũng là nhóm thí sinh xuất sắc, đạt giải Nhất Giải thưởng Nhân tài Đất Việt năm 2019.

Origin Note là phần mềm hỗ trợ chuyển từ giọng nói tiếng Việt thành văn bản và gỡ băng với độ chính xác trung bình lên đến gần 94%. Được đánh giá cao ở tính chính xác, nhận dạng tốt ở khoảng cách xa (khoảng cách 2 m cho độ chính xác lên đến 98%; từ 3-5 m, độ chính xác 95%).

Origin Note còn có thể nhận dạng giọng nói ở cả 3 miền Bắc, Trung, Nam; có khả năng nhận dạng khoảng 7.000 từ tiếng Việt. Origin Note giúp tiết kiệm tối thiểu 10 lần thời gian, công sức nghe lại audio và gõ lại văn bản (gỡ băng). Ngoài ra, phần mềm này có thể tự động viết hoa tên người, địa danh; viết đúng định dạng ngày, tháng; có thể nhận diện và viết đúng một số tên riêng tiếng Anh đọc theo kiểu tiếng Việt.

Sản phẩm đã được ứng dụng tại các cuộc họp của Văn phòng Trung ương Đảng; các phiên chất vấn trong các kỳ họp của Quốc hội; Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy của một số địa phương; một số đơn vị báo chí, truyền hình… và được các cơ quan này đánh giá cao.

Thông tin chi tiết xin liên hệ: ***Công ty TNHH Hệ thống Trí thông minh Nhân tạo Việt Nam (VAIS).*** 60B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội; Điện thoại: 0927999680; Email: support@vais.vn.

CÔNG NGHỆ MỚI - SẢN PHẨM MỚI

GIỐNG DƯA HẤU LAI RỒNG ĐỎ 118

Hiện nay, các giống dưa hấu không hạt bán trên thị trường Việt Nam đều được nhập từ nước ngoài nên bị hạn chế trong việc chủ động nguồn giống cũng như kiểm soát chất lượng. Để góp phần cung cấp giống dưa hấu không hạt có năng suất, chất lượng cao và phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng, các nhà khoa học thuộc Công ty Cổ phần Giống cây trồng miền Nam đã nghiên cứu chọn tạo thành công giống dưa hấu lai Rồng Đỏ 118.

Giống dưa hấu lai Rồng Đỏ 118 có thời gian sinh trưởng 65-67 ngày, cây sinh trưởng khỏe ngay từ giai đoạn cây con và chống chịu tốt với các bệnh phổ biến trên dưa hấu; quả có dạng oval, cuống to, vỏ màu xanh lá, có sọc vân, vỏ dày vừa phải và cứng nên thuận tiện cho vận chuyển và bảo quản; quả nặng 3-5 kg, năng suất trung bình 30-40 tấn/ha. Đặc biệt, giống dưa hấu này cho quả rất đều, tỷ lệ trái loại 1 cao (> 95%), ruột đỏ, độ ngọt 11-13%, không có hạt hoặc ít hạt lép rất phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng trong nước và phục vụ xuất khẩu.

Thông tin chi tiết xin liên hệ: ***ThS. Lê Văn Lộc - Công ty Cổ phần Giống cây trồng miền Nam.*** 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: 0913608159.

TIN CẢNH BÁO
TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO

ISRAEL

Sản phẩm điều chỉnh: mứt, thạch trái cây, bánh kẹo và powidl.

Thông báo số: G/TBT/N/ISR/1144, ngày 25 tháng 5 năm 2020.

Mô tả nội dung: dự thảo sửa đổi Tiêu chuẩn bắt buộc SI 7296 (trước đây là SI 34) đối với các loại mứt, thạch trái cây, bánh kẹo và powidl. Dự thảo này dựa theo tiêu chuẩn Codex Standard CXS 296-2009 (năm 2009, sửa đổi năm 2017) với một vài thay đổi dựa trên quy định của quốc gia.

Tất cả các phần của dự thảo tiêu chuẩn này sẽ được tuyên bố là bắt buộc sau khi có hiệu lực.

Tất cả các tiêu chuẩn cũ và tiêu chuẩn sửa đổi mới này sẽ được áp dụng cho đến khi kết thúc giai đoạn chuyển đổi của lần sửa đổi trước đó (chưa được công bố trên Công báo Israel). Trong thời gian này, các sản phẩm có thể được kiểm tra theo tiêu chuẩn cũ hoặc sửa đổi.

Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng: bảo vệ sức khỏe hoặc an toàn của con người.

Thời gian góp ý: 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Thời gian dự kiến có hiệu lực: 60 ngày kể từ ngày có thông báo chính thức từ Chính phủ.

Cơ quan chịu trách nhiệm: Bộ Kinh tế và Công nghiệp Israel.

Điện thoại: + (972) 3 7348501.

Email: Yael.Friedgut@economy.gov.il.

TIN CẢNH BÁO
TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO

RWANDA

Sản phẩm điều chỉnh: trái cây sấy khô.

Thông báo số: G/TBT/N/RWA/361, ngày 29 tháng 7 năm 2020.

Mô tả nội dung: Tiêu chuẩn này áp dụng cho tất cả các loại trái cây đã được làm khô bằng phương pháp tự nhiên, nhân tạo hoặc kết hợp cả tự nhiên và nhân tạo. Trái cây được sấy khô đến mức phần lớn độ ẩm đã được loại bỏ. Ngoài ra, trái cây có thể được xử lý an toàn để thích hợp trong việc đóng gói và được phép tiếp thị trên các kênh thương mại thông thường. Các loại trái cây khác ngoài trái nho trước khi sấy khô có thể được bào sợi, cắt lát, cắt hạt lựu, chia nhỏ, chia đôi tùy theo từng loại trái cây.

Tiêu chuẩn này không áp dụng cho các loại trái cây có độ ẩm thấp không quá 5% (thường được gọi là "trái cây khử nước").

Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng: đảm bảo các thông tin người tiêu dùng, nhãn mác; bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người; bảo vệ môi trường và đảm bảo các yêu cầu về chất lượng.

Thời gian dự kiến áp dụng: được xác định.

Thời gian có hiệu lực: được xác định.

Thời gian góp ý: 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Thời hạn dự kiến có hiệu lực: sau khi Bộ trưởng Nội các, Bộ Công nghiệp, Thương mại và Hợp tác xã tuyên bố bắt buộc.

Cơ quan chịu trách nhiệm: Ban tiêu chuẩn Rwanda

Địa chỉ: KK 15 Rd, 49; P.O.BOX 7099, Kigali, Rwanda.

Điện thoại: +250 788303492.

Email: info@rsb.gov.rw.

Website: www.rsb.gov.rw.

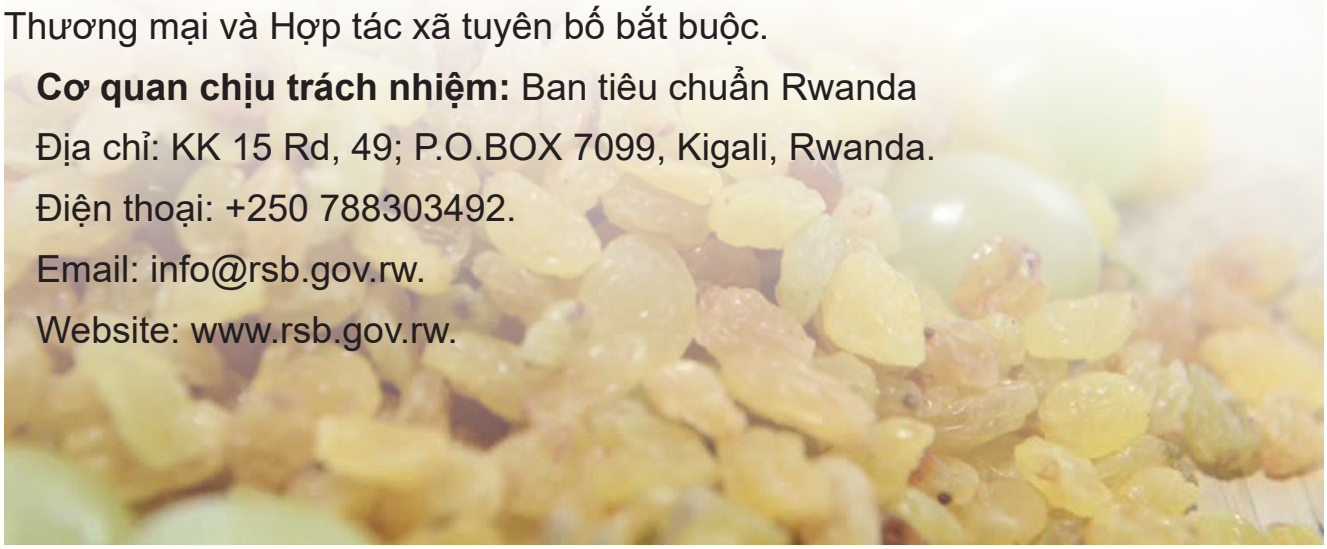

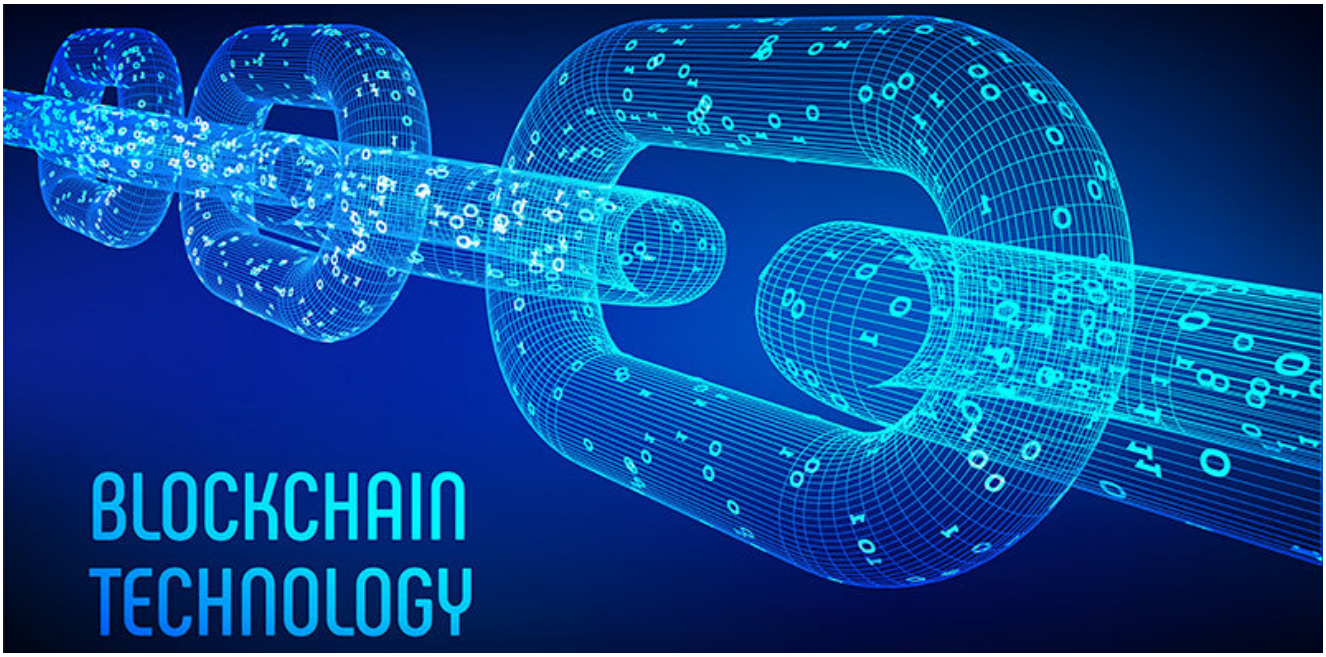

CÔNG NGHỆ BLOCKCHAIN VỚI HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ

NGUYÊN HẠNH

Công nghệ blockchain tạo ra chuỗi thông tin được bảo vệ an toàn, ghi nhận thời điểm giao dịch và không thể bị thay đổi nên đã xuất hiện các ứng dụng trong hoạt động bảo hộ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ (SHTT), marketing và tiếp cận người tiêu dùng. Với khả năng chia sẻ thông tin dữ liệu minh bạch, tiết kiệm không gian lưu trữ và bảo mật cao, công nghệ này mang lại nhiều triển vọng trong việc bảo hộ quyền SHTT - một lĩnh vực đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững của mỗi quốc gia.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều trở ngại để có thể áp dụng công nghệ này một cách rộng rãi và hợp pháp (gồm điều chỉnh các quy định pháp luật, an ninh dữ liệu và bảo mật quyền riêng tư). Đối với các ngành có liên quan mật thiết với SHTT, công nghệ blockchain mang lại nhiều triển vọng trong việc bảo hộ quyền SHTT, gồm từ giai đoạn đăng ký xác lập quyền đến giải quyết tranh chấp tại tòa án.

Quyền SHTT "thông minh"

Tiềm năng sử dụng công nghệ blockchain nhằm quản lý các quyền SHTT là rất lớn. Việc lưu thông tin SHTT vào sổ cái phân tán mà không cần lưu trữ trong cơ sở dữ liệu truyền thống có thể biến các quyền này trở thành "quyền SHTT thông minh". Ngoài ra, ý tưởng về việc cho phép các cơ quan SHTT sử dụng công nghệ sổ cái phân tán để tạo ra "các đăng bạ quyền

SHTT thông minh" dưới dạng một giải pháp tập trung hóa được vận hành bởi cơ quan SHTT (chịu trách nhiệm ghi lại một bản ghi cố định về các sự kiện trong vòng đời của một quyền SHTT được bảo hộ). Điều này gồm các thông tin về thời điểm nhãn hiệu lần đầu tiên được nộp đơn đăng ký; thời điểm cấp văn bằng; thời điểm sử dụng lần đầu tiên trong thương mại; thời điểm nhãn hiệu, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp được li-xăng…; giải quyết các vấn đề thực tiễn khi cần đối chiếu, lưu trữ và cung cấp bằng chứng. Khả năng theo dõi toàn bộ vòng đời của một quyền SHTT mang lại nhiều lợi ích, gồm cả việc kiểm toán quyền SHTT được dễ dàng hơn. Đồng thời, giúp đơn giản hóa các hoạt động thẩm định cần thiết trước khi giao kết các thỏa thuận về SHTT như trong trường hợp sáp nhập và mua lại doanh nghiệp. Nỗi lo lắng về bảo mật thông tin đối với các chủ sở hữu quyền cũng được giải quyết bằng cơ chế đồng thuận đồng cấp của công nghệ blockchain.

Chứng minh hành vi sử dụng quyền SHTT

Ở dạng cơ bản nhất, công nghệ blockchain được xem như một cuốn sổ cái mở dùng để ghi chép và theo dõi các giao dịch được thực hiện và xác nhận trong hệ thống đồng cấp.

Cuốn sổ cái sẽ cho biết chủ thể quyền được trao những quyền gì, phạm vi sử dụng các quyền đó trên thị trường. Điều này đặc biệt giúp ích trong các vụ việc pháp lý có yêu cầu chứng minh hành vi sử dụng lần đầu tiên, sử dụng thực tế, hoặc trong trường hợp cần xác định phạm vi sử dụng như trong các vụ kiện tranh chấp hay các thủ tục pháp lý khác (xem xét công nhận nhãn hiệu nổi tiếng, yêu cầu hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu do không sử dụng). Ví dụ, thu thập thông tin về việc sử dụng nhãn hiệu trong thương mại từ đăng bạ nhãn hiệu chính thức, dựa trên công nghệ blockchain sẽ cho phép cơ quan SHTT có liên quan nắm được thông tin thực tế gần như ngay lập tức. Điều này giúp mang lại những bằng chứng về việc sử dụng thực tế và tần suất sử dụng nhãn hiệu trong thương mại đáng tin cậy, được xác nhận về thời gian và có thể chứng minh thời điểm lần đầu tiên sử dụng nhãn hiệu, nghĩa vụ sử dụng thực tế nhãn hiệu, khả năng phân biệt/ý nghĩa phái sinh hoặc lợi thế thương mại của nhãn hiệu. Tương tự như vậy, công nghệ sổ cái phân tán cũng được sử dụng để công bố các công nghệ cho việc phòng vệ như tình trạng kỹ thuật có trước, nhằm ngăn ngừa những người khác có được bằng sáng chế đối với các công nghệ này.

Chứng minh quyền tác giả

Công nghệ blockchain cũng có thể đóng vai trò quan trọng đối các quyền SHTT mà không cần thủ tục đăng ký xác lập quyền như quyền tác giả (theo pháp luật nhiều nước và theo các điều khoản của Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật) và các quyền về kiểu dáng không phải đăng ký, vì công nghệ này có thể cung cấp các bằng chứng về ý tưởng, sử dụng, các yêu cầu được xác nhận (như tính nguyên gốc và ở nhiều nước có quy định về kiểu dáng lần đầu được đưa ra thị trường) và quy chế pháp lý. Khi đăng tải tác phẩm hoặc thiết kế

nguyên gốc và các thông tin chi tiết về tác giả lên hệ thống blockchain thì đồng thời hệ thống cũng ghi chép thời gian khởi tạo, từ đó tạo ra bằng chứng xác thực chứng minh quyền tác giả đối với tác phẩm. Kho thông tin dành cho các quyền SHTT không cần thủ tục đăng ký được xây dựng trên cơ sở công nghệ blockchain đang được một số doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển và có thể trở thành giải pháp hữu ích và dễ quản lý cho công tác bảo hộ quyền tác giả cũng như quản lý bản quyền nội dung số.

Hợp đồng thông minh và quản lý bản quyền nội dung số

Một khái niệm thường xuyên được nhắc đến cùng với công nghệ blockchain đó là các "hợp đồng thông minh". Vì một số giải pháp công nghệ blockchain có thể chứa đựng, thực hiện và giám sát giao dịch bằng ngôn ngữ mã hóa, nên "cách thức thực hiện hợp đồng thông minh" như vậy có thể hữu ích cho hoạt động quản lý bản quyền nội dung số và các loại giao dịch SHTT khác. Hợp đồng thông minh có thể được sử dụng để thiết lập và thực thi các thỏa thuận về SHTT như các hợp đồng li-xăng và cho phép giao dịch thanh toán theo thời gian thực cho các chủ sở hữu quyền; "thông tin thông minh" về các quyền SHTT được bảo hộ, ví dụ như một bài hát hay hình ảnh được mã hóa dưới dạng kỹ thuật số (dưới định dạng file âm thanh hoặc file ảnh). Những ý tưởng như thế này nhanh chóng tạo thành trào lưu. Ví dụ, hãng Kodak gần đây cho ra mắt nền tảng quản trị quyền đối với hình ảnh dựa trên công nghệ blockchain và tiền điện tử của riêng mình.

Chống hàng giả và thực thi quyền SHTT

Cuốn sổ cái sẽ cho biết ai là người sở hữu, ai là người nhận li-xăng hợp pháp…; từ đó, cho phép tất cả mọi người trong chuỗi cung ứng, kể cả người tiêu dùng hay các cơ quan hải quan đều có thể xác minh được sản phẩm chính hãng và phân biệt chúng với hàng giả. Các sổ cái blockchain lưu giữ thông tin về quyền SHTT sẽ cung cấp nguồn thông tin xác thực vì chúng có thể ghi lại các chi tiết có thể kiểm chứng một cách khách quan về thời điểm và nơi sản phẩm được tạo ra, chi tiết về quy trình sản xuất và nguồn nguyên, vật liệu. Những giải pháp blockchain như vậy đang nhanh chóng trở thành xu hướng, cho phép người dùng xác minh nguồn gốc của sản phẩm và đảm bảo độ an toàn, tin tưởng cho các doanh nghiệp, cơ quan hữu quan, người tiêu dùng và các công ty bảo hiểm.

Gắn các mã kết nối thông tin với hệ thống blockchain có thể quét được tem chống hàng giả hoặc in tem (hiện rõ hoặc in ẩn) lên sản phẩm là một trong số những ứng dụng thuyết phục nhất của công nghệ blockchain, có thể đóng vai trò quan trọng trong cuộc chiến chống lại hàng giả. Minh bạch thông tin cùng với công nghệ blockchain cũng cho phép người tiêu dùng cùng tham gia và nâng cao ý thức về các nguy cơ hàng giả, cũng như có khả năng phân biệt sản phẩm mình mua có phải là hàng chính hãng không. Công nghệ blockchain cũng được sử dụng cùng với các nhãn hiệu chứng nhận để chứng thực sản phẩm đáp ứng theo đúng tiêu chuẩn hoặc tiêu chí nhất định đã được

đặt ra, ví dụ như Woolmark chứng nhận hàng hóa làm từ 100% nguyên liệu len.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp 4.0, công nghệ blockchain được xem là chìa khóa cho chuyển đổi số và xây dựng nền tảng công nghệ thông tin tương lai. Với khả năng chia sẻ thông tin dữ liệu minh bạch, tiết kiệm không gian lưu trữ và bảo mật cao, công nghệ blockchain đang nhận được sự quan tâm của nhiều chính phủ và tổ chức SHTT, như Cơ quan SHTT Liên minh châu Âu (EUIPO) đang tích cực xem xét khả năng ứng dụng của blockchain; Nghị viện châu Âu (EP) thông qua nghị quyết về blockchain và kêu gọi các biện pháp thúc đẩy ứng dụng công nghệ này trong sản xuất và đời sống; Quốc hội Hoa Kỳ gần đây đã thiết lập một nhóm thành viên Quốc hội về vấn đề blockchain...

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ QUỐC GIA

Chương trình phát triển thương mại điện tử (TMĐT) quốc gia gồm tổng hợp các đề án được phê duyệt hàng năm, do Bộ Công Thương và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện.

Đối tượng tham gia

- Đơn vị chủ trì thực hiện các Đề án thuộc Chương trình gồm: cơ quan quản lý nhà nước về TMĐT Trung ương và địa phương; Hiệp hội TMĐT Việt Nam và các hiệp hội ngành hàng.

Các đơn vị chủ trì được tiếp nhận kinh phí để triển khai thực hiện các Đề án thuộc Chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí theo quy định.

- Đối tượng thụ hưởng của Chương trình: các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Nội dung của Chương trình

Xây dựng, phát triển các hệ thống hạ tầng TMĐT

- Xây dựng hệ thống hỗ trợ giao dịch trực tuyến tích hợp thanh toán, hóa đơn điện tử và các giải pháp xác thực thông tin giao dịch; triển khai trung tâm giải quyết tranh chấp trong TMĐT kết hợp với thanh toán đảm bảo;

- Xây dựng hệ thống quản lý trực tuyến dịch vụ chuyển phát và hoàn tất đơn hàng cho TMĐT;

- Xây dựng hệ thống hóa đơn điện tử cho các giao dịch bán hàng trực tuyến;

- Xây dựng các tiêu chuẩn trao đổi thông điệp dữ liệu trong TMĐT;

- Xây dựng trục TMĐT quốc gia;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý hoạt động TMĐT;

- Xây dựng hệ thống đánh giá tín nhiệm doanh nghiệp và người tiêu dùng trong TMĐT;

- Xây dựng hệ thống giải quyết tranh chấp trực tuyến cho TMĐT;

- Xây dựng hệ thống chứng thực điện tử, xác thực thông tin trong các giao dịch TMĐT;

- Xây dựng và phát triển hạ tầng công nghệ để quản lý chứng từ điện tử, quản lý lưu thông hàng hóa trong giao dịch thương mại;

- Phát triển hạ tầng thẻ thông minh tích hợp thanh toán và các dịch vụ TMĐT, liên kết đa ngành, đa dịch vụ trên nền tảng công nghệ số.

Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng TMĐT cho cộng đồng

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng TMĐT cho cộng đồng thông qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, mạng xã hội và các hình thức khác;

- Xây dựng các giải pháp tra cứu, cảnh báo tín nhiệm của các chủ thể trong TMĐT; ban hành các bộ tiêu chí xếp hạng đối với doanh nghiệp TMĐT, người tiêu dùng tham gia giao dịch TMĐT;

- Tổ chức thường niên Ngày mua sắm trực tuyến Việt Nam và các sự kiện thúc đẩy phát triển TMĐT ở thị trường trong nước, mở rộng liên kết, phối hợp với các chương trình tương tự của các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực và trên thế giới;

- Tổ chức các cuộc thi, triển lãm, giải thưởng về TMĐT;

- Xây dựng chỉ số phát triển TMĐT Việt Nam, xuất bản sách trắng hàng năm về TMĐT.

Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực TMĐT

- Đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong nước cho doanh nghiệp về TMĐT theo địa phương và lĩnh vực kinh doanh;

- Đào tạo kiến thức, kỹ năng TMĐT cho giáo viên các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp, phát triển mạng lưới giảng viên, chuyên gia có kinh nghiệm về giảng dạy, truyền đạt kiến thức, kỹ năng về TMĐT;

- Xây dựng hệ thống học liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học tập về TMĐT;

- Xây dựng và tổ chức triển khai các chương trình đào tạo TMĐT cho sinh viên gắn với chuyên ngành cụ thể, có sự tham gia của các doanh nghiệp TMĐT lớn trong và ngoài nước. Kết nối nhu cầu tuyển dụng nhân lực TMĐT giữa nhà trường, doanh nghiệp, cộng đồng;

- Xây dựng các tiêu chuẩn, chứng chỉ về kỹ năng ứng dụng TMĐT; đưa ra khuyến nghị áp dụng trong việc tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực cho TMĐT.

Phát triển các sản phẩm, giải pháp TMĐT

- Xây dựng bộ giải pháp hỗ trợ kinh doanh trực tuyến để giúp các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ triển khai ứng dụng TMĐT;

- Xây dựng và duy trì sàn giao dịch TMĐT nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu của các doanh nghiệp Việt Nam;

- Hỗ trợ, nâng cao năng lực cho doanh nghiệp xuất khẩu tham gia các sàn giao dịch TMĐT uy tín trong nước và thế giới;

- Xây dựng và hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công nghệ (công nghệ mã vạch, QR code, chip NFC, công nghệ blockchain...) để truy xuất nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm;

- Xây dựng các giải pháp để phát triển ứng dụng TMĐT trên nền thiết bị di động và phát triển nội dung số cho TMĐT;

- Triển khai các chương trình, giải pháp để xây dựng thương hiệu trực tuyến cho các hàng hóa, dịch vụ chủ lực của Việt Nam;

- Phát triển các giải pháp xây dựng nội dung và tiếp thị trực tuyến dành cho doanh nghiệp;

- Phát triển giải pháp bảo mật và an toàn thông tin cho các giao dịch điện tử;

- Hỗ trợ xây dựng và triển khai thí điểm các mô hình trình diễn kỹ thuật, mô hình ứng dụng công nghệ mới trong TMĐT;

- Phát triển các giải pháp và tiện ích hỗ trợ cho dịch vụ công trực tuyến về thống kê, quản lý dữ liệu, kết nối người dùng trên nền tảng thiết bị thông minh;

- Xây dựng, triển khai mô hình trung tâm hỗ trợ phân phối sản phẩm, hàng hóa, đặc biệt là các hàng hóa sản xuất trong nước trên môi trường trực tuyến;

- Xây dựng các hệ thống và giải pháp hỗ trợ đào tạo trực tuyến về TMĐT;

- Phát triển giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt tại các điểm giao dịch, thúc đẩy các nền tảng POS thông minh, dùng chung tại điểm bán hàng.

Tư vấn xây dựng kế hoạch ứng dụng TMĐT

- Thống kê, khảo sát, thu thập số liệu về hoạt động TMĐT của doanh nghiệp và người tiêu dùng;

- Nghiên cứu thị trường có liên quan đến TMĐT;

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển TMĐT theo địa phương và lĩnh vực kinh doanh, đặc biệt là các lĩnh vực có tiềm năng xuất khẩu cao.

Hợp tác quốc tế về TMĐT

- Tham gia đàm phán nội dung TMĐT trong các cơ chế hợp tác đa phương;

- Tham gia các cơ chế hợp tác vùng/tiểu vùng về phát triển TMĐT;

- Tham gia các cơ chế giải quyết tranh chấp xuyên biên giới trong TMĐT;

- Tham gia các đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm quốc tế trong quản lý và phát triển hoạt động TMĐT;

- Tổ chức các hoạt động kết nối doanh nghiệp TMĐT trong và ngoài nước, thúc đẩy hoạt động TMĐT qua biên giới và thương mại phi giấy tờ;

- Tổ chức thực hiện và xây dựng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các cam kết về TMĐT trong các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên.

Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động phát triển TMĐT

- Tập huấn ngắn hạn trong nước và nước ngoài cho các tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước về TMĐT;

- Xuất bản tài liệu hướng dẫn, tài liệu tham khảo kinh nghiệm quản lý nhà nước về TMĐT tại các quốc gia phát triển;

- Tổ chức khảo sát, xây dựng, triển khai và tổng kết đánh giá các cơ chế quản lý thí điểm với những mô hình TMĐT mới;

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn thường xuyên và chuyên sâu cho các lực lượng thực thi pháp luật về chống hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường trực tuyến;

- Trang bị phương tiện, thiết bị công nghệ cho các lực lượng thực thi pháp luật về TMĐT;

- Hoàn thiện hệ thống đăng ký, quản lý website và ứng dụng TMĐT;

- Xây dựng hệ thống giám sát, cảnh báo với các sàn và website/ứng dụng TMĐT lớn nhằm loại bỏ kịp thời thông tin về hàng hóa vi phạm trên sàn;

- Xây dựng các giải pháp hỗ trợ công tác quản lý, giám sát thực thi và xử lý vi phạm trong hoạt động TMĐT;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động TMĐT.

Hỗ trợ các ngành hàng, địa phương ứng dụng TMĐT

- Triển khai các đề án hỗ trợ phát triển TMĐT theo ngành hàng tại từng địa phương;

- Xây dựng mô hình chuỗi cung ứng thông minh, vận dụng dữ liệu lớn để dự báo thị trường cho một số mặt hàng nông sản chủ lực;

- Xây dựng gian hàng quốc gia trên các sàn giao dịch TMĐT uy tín của thế giới; hỗ trợ, nâng cao năng lực cho doanh nghiệp xuất khẩu tham gia những gian hàng này;

- Phối hợp với các sàn giao dịch TMĐT lớn của Việt Nam tổ chức khu hàng Việt trên sàn; chọn lọc đưa vào các thương hiệu uy tín, có hàm lượng nội địa hóa cao để hỗ trợ và quảng bá;

- Đào tạo kỹ năng và hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trong các ngành hàng tiêu biểu tham gia các sàn TMĐT lớn trong và ngoài nước;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về sản phẩm tiêu biểu của các địa phương và hỗ trợ đưa các sản phẩm ra thị trường thông qua TMĐT;

- Tổ chức chuỗi cung ứng TMĐT cho các mặt hàng nông sản, xây dựng mối liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp logistics và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ TMĐT để mở rộng thị trường tiêu thụ cho nông sản Việt Nam.

Theo Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển TMĐT quốc gia giai đoạn 2021-2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐẢM BẢO ĐO LƯỜNG TẠI DOANH NGHIỆP

ThS. NGUYỄN VĂN LÂM
Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng

Ngày 10/8/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 996/QĐ-TTg phê duyệt *"Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"* (Đề án 996).

Một trong những mục tiêu chung của Đề án 996 là tập trung hỗ trợ doanh nghiệp trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên; xây dựng và triển khai hiệu quả Chương trình bảo đảm đo lường tại doanh nghiệp; tăng cường hoạt động đo lường gắn chặt với hoạt động của doanh nghiệp. Mục tiêu cụ thể của Đề án đều đề cập đến việc triển khai Chương trình đảm bảo đo lường thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và hoạt động xây dựng phương pháp đo cho ít nhất 50.000 doanh nghiệp trong giai đoạn đến năm 2025; cho ít nhất 100.000 doanh nghiệp trong giai đoạn đến năm 2030.

Ngoài ra, một trong 6 nhóm giải pháp triển khai thực hiện Đề án là hỗ trợ doanh nghiệp triển khai áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và hoạt

động xây dựng phương pháp đo. Vì vậy, Chương trình đảm bảo đo lường là mục tiêu xuyên suốt, cốt lõi của Đề án.

Ngày 16/01/2019, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 82/QĐ-BKHCN về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án 996.

Để triển khai Đề án này, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức xây dựng dự thảo quyết định phê duyệt *"Khung Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp"*. Dự thảo quyết định và tài liệu liên quan được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ http://www.most.gov.vn để lấy ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan.

Đối với tỉnh Lâm Đồng, để triển khai Đề án 996, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 5267/KH-UBND ngày 15/06/2020 thực hiện Đề án *"Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng"*. Theo đó, đến năm 2025, triển khai Chương trình đảm bảo đo lường cho ít nhất 20 lượt doanh nghiệp (gồm doanh nghiệp vốn nhà nước, doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân); đến năm 2030, triển khai Chương trình cho ít nhất 50 lượt doanh nghiệp.

Cụ thể, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng được chia thành 2 giai đoạn, trong đó giai đoạn 2021-2025, tập trung triển khai những nội dung cơ bản sau:

- Áp dụng cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp

Hàng năm, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Thông tin tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và xã hội về hoạt động đo lường;

Tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân trong tỉnh về các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo hoạt động đo lường như in ấn áp phích, phóng sự để giới thiệu, quảng bá nội dung của Kế hoạch;

Tổ chức hội nghị, hội thảo về đo lường; triển khai các hoạt động kỷ niệm Ngày Đo lường Việt Nam; tổ chức thi đua, khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện tốt hoạt động đo lường.

- Tăng cường phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh

Tăng cường năng lực cho đơn vị giữ chuẩn đo lường là Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lâm Đồng để nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ về đo lường và phục vụ cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thanh, kiểm tra.

- Hỗ trợ đào tạo

Miễn phí bồi dưỡng tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ về đo lường ít nhất 400 lượt người về cách sử dụng và bảo quản phương tiện đo nhằm đảm bảo tính chính xác của phương tiện đo tại các doanh nghiệp.

- Hỗ trợ hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo tại doanh nghiệp.

Theo Kế hoạch, UBND tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức triển khai thực hiện, lấy doanh nghiệp làm trung tâm hỗ trợ đo lường. Đồng thời, tỉnh cũng giao trách nhiệm đối với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học, kinh phí đầu tư phát triển trên cơ sở Kế hoạch này; thẩm định dự toán kinh phí; tham mưu cho UBND tỉnh cân đối ngân sách hàng năm để triển khai Kế hoạch theo quy định.

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu và điều kiện phát triển hoạt động đo lường theo lĩnh vực và địa bàn, tổng hợp đề xuất và phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ các doanh nghiệp về hoạt động đo lường.

Các hội, hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội dựa trên nhu cầu của doanh nghiệp, phối hợp với các sở, ban, ngành để hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch đến các doanh nghiệp liên quan để tham gia thực hiện.

Tổng kinh phí để thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 là 6,54 tỷ đồng.

Năm 2020, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng đã đặt hàng Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện nhiệm vụ Điều tra, khảo sát, đánh giá sử dụng phương tiện đo nhóm II tại các doanh nghiệp và đề xuất nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đo lường tại doanh nghiệp đối với một số phương tiện đo.

Tính đến tháng 8/2020, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lâm Đồng đã thực hiện rà soát các doanh nghiệp sử dụng phương tiện đo nhóm II, gồm 1.318 cột đo xăng - dầu tại 307 cửa hàng kinh doanh xăng - dầu; 1.831 đồng hồ taximet tại 10 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ taxi; 46 phương tiện đo dùng trong giao thông; trên 200 cân kỹ thuật và cân ô tô; 261 cửa hàng kinh doanh khí hóa lỏng (LPG); 577.654 công tơ điện và đồng hồ đo nước lạnh; 1.668 phương tiện đo trong y tế; 4.000 cân thông dụng dùng trong các chợ, trung tâm thương mại và các điểm kinh doanh lớn.

DOANH NGHIỆP ĐƯỢC UBND TỈNH LÂM ĐỒNG CHỨNG NHẬN DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO NĂM 2020

CÔNG TY TNHH NÔNG TRẠI DU LỊCH CANH NÔNG KIẾN HUY

1. Thông tin liên hệ

- Địa chỉ: thôn Đạ Đum II, xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng
- Điện thoại: 0968 091091
- Email: dalat@kienhuyfarm.com

2. Lĩnh vực hoạt động nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được chứng nhận

- Sản xuất, kinh doanh rau, củ, quả các loại ứng dụng công nghệ cao kết hợp du lịch canh nông.
- Được UBND tỉnh chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 14/01/2020.

3. Quy mô sản xuất

- Tổng số lao động: 60 người.
- Tổng diện tích sản xuất: 10 ha; trong đó có 5 ha nhà kính.
- Sản lượng: 600-680 tấn/năm.
- Thị trường tiêu thụ: trong nước.

CÔNG TY TNHH PHÚC BỒN TỬ HUỲNH TRUNG QUÂN

1. Thông tin liên hệ

- Địa chỉ: 18B, tổ 9, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

- Điện thoại: 0977 749 497 - 0263 3657337 - Fax: 0263 3659 337

2. Lĩnh vực hoạt động nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được chứng nhận

- Nhân giống và sản xuất các sản phẩm từ trái Phúc bồn tử.

- Được UBND tỉnh Lâm Đồng chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 14/01/2020.

3. Quy mô sản xuất

- Tổng số lao động: 7 người.

- Diện tích đất sản xuất: 2 ha; liên kết với các hộ dân 3,2 ha.

- Sử dụng hệ thống tưới nhỏ giọt, hệ thống châm phân tự động (công nghệ tự động) trong sản xuất cây phúc bồn tử.

- Sản lượng: 60 tấn quả tươi/năm.

+ Sản xuất giống cây Phúc bồn tử: 20.000 cây/năm;

+ Sản xuất giống hoa Phong lan: 250.000 cây/năm;

+ Chế biến sản phẩm rượu từ trái Phúc bồn tử: 20.000 lít/năm;

+ Chế biến mật, nước cốt Phúc bồn tử: 4.000 lít/năm.

- Thị trường xuất khẩu: thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các thành phố lớn khác trong nước.

QUY ĐỊNH MỚI VỀ IN ẤN, QUẢN LÝ SỬ DỤNG TEM RƯỢU

Kể từ ngày 07/5/2020, đối với mặt hàng rượu đóng chai nhập khẩu qua các cửa khẩu, doanh nghiệp (DN) sẽ tự thực hiện và tự chịu trách nhiệm việc dán tem và báo cáo với cơ quan hải quan nơi đăng ký làm thủ tục nhập khẩu số lượng thực sử dụng trước khi thông quan.

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 15/2020/TT-BTC hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng tem đối với rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước và rượu nhập khẩu, có hiệu lực từ 07/5/2020.

Thông tư số 15/2020/TT-BTC quy định DN thực hiện và chịu trách nhiệm việc dán tem đối với rượu đóng chai nhập khẩu qua các cửa khẩu. Trong trường hợp này DN còn phải báo cáo với cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu số lượng tem sử dụng trước khi thông quan. Đối với rượu dạng thùng, téc nhập khẩu về đóng chai, DN phải dán tem rượu tại cơ sở đóng chai trước khi đưa ra thị trường.

Cơ quan hải quan thực hiện bán tem rượu nhập khẩu cho các DN nhập khẩu rượu khi đến làm thủ tục hải quan. Cơ quan thuế bán tem rượu sản xuất trong nước cho các tổ chức, cá nhân có Giấy phép sản xuất rượu (gồm Giấy phép sản xuất rượu thủ công để kinh doanh, Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp).

Tổng cục Hải quan thực hiện in, phát hành tem rượu nhập khẩu. Tổng cục Thuế thực hiện in, phát hành tem rượu sản xuất trong nước. Tem sản phẩm rượu nhập khẩu chỉ được bán cho các tổ chức, cá nhân có Giấy phép phân phối rượu còn hiệu lực.

Cơ quan hải quan các cấp thực hiện việc cấp, bán tem rượu nhập khẩu phải mở sổ sách theo dõi chi tiết số tem tồn đầu kỳ, số tem nhận, số tem bán cho DN nhập khẩu, số tem mất, hỏng trong kỳ, số tem tồn cuối kỳ và thực hiện báo cáo quý, 6 tháng, năm về tình hình sử dụng tem của đơn vị mình, gửi cơ quan hải quan cấp trên theo quy định.

Tem rượu được dán vắt qua nơi rượu có thể được lấy ra trên bao bì chứa sản phẩm rượu (nắp chai, nắp hũ, nắp bình, vòi rượu hoặc vị trí tương tự) đảm bảo khi mở nắp thì tem sẽ rách và không thể sử dụng lại. Trường hợp nhập khẩu thùng, téc lớn về chiết ra chai hoặc sản xuất rượu thành phẩm thì thùng, téc không phải dán tem.

Ngoài ra, Thông tư số 15/2020/TT-BTC cũng nêu rõ, không phải dán tem trên bao bì sản phẩm là rượu trong 3 trường hợp: rượu sản xuất thủ công để bán cho các DN có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại rượu; rượu bán thành phẩm nhập khẩu quy định tại Điều 3 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP; rượu nhập khẩu quy định tại Điều 31 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP.